

Số: /2021/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 542/TTr-SGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 440/BC-STP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Học viên theo học lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.
- b) Các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giáo viên trực tiếp làm công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.
- c) Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 100.000 đồng/01 đối tượng đến lớp và hoàn thành lớp học.

2. Chi hỗ trợ thấp sáng đối với lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm: 150.000 đồng/01 lớp/01 tháng (Hỗ trợ theo thời gian thực học).

3. Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và văn phòng phẩm theo quy định cho 01 giáo viên để hoàn thành một môn trong cùng khối lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Chi theo thực tế nhưng không quá 100.000 đồng/01 lớp.

4. Hỗ trợ kinh phí chi mua sách giáo khoa dùng chung và các học phẩm cho học viên theo quy định:

a) Lớp phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ và tiếp tục sau khi biết chữ: Chi theo thực tế nhưng không quá: 850.000 đồng/01 lớp.

b) Lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Chi theo thực tế nhưng không quá 1.130.000 đồng/01 lớp.

5. Các nội dung chi, mức chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước giao cho giáo dục và đào tạo hàng năm, theo phân cấp ngân sách;

2. Kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia Nông thôn mới và các nguồn kinh phí khác theo quy định (nếu có);

3. Các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện nội dung chi và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ____ tháng ____ năm 2021 và thay thế Quyết định số 343/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định về điều chỉnh mức chi cho hoạt động xóa mù chữ, sau xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ GDĐT;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Ninh Thuận;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- LĐVP: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên